

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Dự án: Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1,
trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 01)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 1100/BKHĐT-TH ngày 27/02/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn bổ sung lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 2322/VPCP-KTTH ngày 14/3/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý các đề nghị của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 3506/BGTVT-KHĐT ngày 04/4/2017 của Bộ GTVT về việc triển khai chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại văn bản số 2322/VPCP-KTTH ngày 14/3/2017;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 303/BC-SKHĐT, Văn bản số 304/BC-SKHĐT ngày 07/7/2017 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 83/TTr-SGTVT ngày 12/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 01), do Sở Giao thông vận tải làm Chủ đầu tư, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1 nhằm khắc phục các hư hỏng, đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường địa phương và phục vụ nhu cầu đi lại cho người dân và các phương tiện tham gia giao thông, đồng thời tăng cường khả năng kết nối của các tuyến

đường địa phương với tuyến QL.1 và phát huy hiệu quả sử dụng tuyến QL.1, góp phần từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo an sinh xã hội và trật tự an toàn giao thông.

2. Quy mô đầu tư và phương án cải tạo, sửa chữa

a. Tuyến ĐT.635 cũ (đoạn từ QL.1, tuyến tránh Phù Cát đến QL.19B), giao QL.1 tại Km1196+600 và QL.19B tại Km31+150

Cải tạo, sửa chữa tuyến ĐT.635 cũ (đoạn từ QL.1, tuyến tránh Phù Cát đến QL.19B, giao QL.1 tại Km1196+600 và QL.19B tại Km31+150), có chiều dài khoảng 7,2Km, với quy mô xây dựng như sau.

- Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng (TCVN4054-2005);
- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40\text{km/h}$;
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$;
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$;
- Bề rộng lề đường: $B_l = 1,5\text{m} \times 2 = 3,0\text{m}$, trong đó:
 - + Bề rộng lề gia cố: $B_{lgc} = 1,0\text{m} \times 2 = 2,0\text{m}$;
 - + Bề rộng lề không gia cố: $B_{lkc} = 0,5\text{m} \times 2 = 1,0\text{m}$.

• Phương án cải tạo, sửa chữa:

- Hướng tuyến: cơ bản bám theo tìm tuyến hiện trạng.
- Nền đường: Tận dụng nền đường cũ, đắp đất bù phụ lề đường, mái taluy bị xói lở bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95.
- Kết cấu mặt đường:
 - + Đối với mặt đường cũ tận dụng, tiến hành bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa.
 - + Đối với mặt đường cũ hư hỏng hoàn toàn, đào bỏ phần kết cấu hư hỏng và xây dựng lại kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, bê tông xi măng.
- Lề đường: Đối với lề gia cố cũ tận dụng tiến hành bù vênh và thảm tăng cường bê tông nhựa; phần lề gia cố bị hư hỏng hoàn toàn xây dựng kết cấu giống kết cấu mặt đường sửa chữa, phần lề không gia cố đắp đất cấp phối đồi đầm chặt K95.
- Phần công trình thoát nước trên tuyến: Tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến còn tốt, sửa chữa các công trình thoát nước bị hư hỏng, xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống rãnh thu nước mặt để đảm bảo thoát nước các đoạn qua khu dân cư.
- Phần công trình phòng hộ, an toàn giao thông, sử dụng các thiết bị phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông hiện có, đồng thời khôi phục các hệ thống an toàn giao thông bị hư hỏng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

b. Tuyến ĐT.636A (Km0 - Km1+555), giao với QL.1 cũ tại Km1206+100, nối QL.1 cũ với tuyến tránh An Nhơn

Cải tạo, sửa chữa tuyến ĐT.636A (Km0 - Km1+555), giao với QL.1 cũ

tại Km1206+100, nối QL.1 cũ với tuyến tránh thị xã An Nhơn, có chiều dài khoảng 1,40km, với quy mô xây dựng như sau:

- Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng (TCVN4054-2005);
- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40\text{km/h}$;
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$;
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$;
- Bề rộng lề đường: $B_l = 0,5\text{m} \times 2 = 1,0\text{m}$.

• **Phương án cải tạo, sửa chữa**

- Hướng tuyến: cơ bản bám theo tim tuyến hiện trạng.
- Nền đường: Tận dụng nền đường cũ, đắp đất bù phụ lề đường, mái taluy bị xói lở bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95.
- Kết cấu mặt đường:
 - + Đối với mặt đường cũ tận dụng, tiến hành bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa.
 - + Đối với mặt đường cũ hư hỏng hoàn toàn, đào bỏ phần kết cấu hư hỏng và xây dựng lại kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, bê tông xi măng.
- Lề đường: Đối với lề gia cố cũ tận dụng tiến hành bù vênh và thảm tăng cường bê tông nhựa; phần lề gia cố bị hư hỏng hoàn toàn xây dựng kết cấu giống kết cấu mặt đường sửa chữa, phần lề không gia cố đắp đất cấp phối đồi đầm chặt K95.
- Phần công trình thoát nước trên tuyến: Tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến còn tốt, sửa chữa các công trình thoát nước bị hư hỏng, xây dựng hệ thống thoát nước dọc cho các đoạn qua khu dân cư.
- Phần công trình phòng hộ, an toàn giao thông, sử dụng các thiết bị phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông hiện có, đồng thời khôi phục các hệ thống an toàn giao thông bị hư hỏng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

c. Tuyến đường Trần Quang Diệu, giao đường tránh QL.1 tại Km6+400

Cải tạo, sửa chữa tuyến đường Trần Quang Diệu, giao đường tránh QL.1 tại Km6+400, chiều dài khoảng 0,94Km, với quy mô như sau:

- Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng (TCVN4054-2005).
- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40\text{km/h}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0-3,5\text{m}$.
- Bề rộng lề đường: $B_l = 1,5\text{m} \times 2 = 3,0\text{m}$.

• **Phương án cải tạo, sửa chữa**

- Hướng tuyến: cơ bản bám theo tim tuyến hiện trạng.
- Nền đường: Tận dụng nền đường cũ, đắp đất bù phụ lề đường, mái taluy bị xói lở bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95.
- Kết cấu mặt đường:

+ Đối với mặt đường cũ tận dụng, tiến hành bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa.

+ Đối với mặt đường cũ hư hỏng hoàn toàn, đào bỏ phần kết cấu hư hỏng và xây dựng lại kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, bê tông xi măng.

- Lề đường: Đối với lề gia cố cũ tận dụng tiến hành bù vênh và thảm tăng cường bê tông nhựa; phần lề gia cố bị hư hỏng hoàn toàn xây dựng kết cấu giống kết cấu mặt đường sửa chữa, phần lề không gia cố đắp đất cấp phối đồi đầm chặt K95.

- Phần công trình thoát nước trên tuyến: Tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến còn tốt, sửa chữa các công trình thoát nước bị hư hỏng, xây dựng hệ thống thoát nước dọc cho các đoạn qua khu dân cư.

- Phần công trình phòng hộ, an toàn giao thông, sử dụng các thiết bị phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông hiện có, đồng thời khôi phục các hệ thống an toàn giao thông bị hư hỏng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

d. Tuyến cầu Chui – La Vuông (ĐH.01), giao QL.1 tại Km1126 +350

Cải tạo, sửa chữa tuyến đường cầu Chui – La Vuông (ĐH.01), giao QL.1 tại Km1126 +350, chiều dài khoảng 2,70Km, với quy mô như sau:

- Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng (TCVN4054-2005);

- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 30\text{km/h}$;

- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$;

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$;

- Bề rộng lề đường: $B_l = 1,5\text{m} \times 2 = 3,0\text{m}$.

• Phương án cải tạo, sửa chữa

- Hướng tuyến: cơ bản bám theo tim tuyến hiện trạng.

- Nền đường: Tận dụng nền đường cũ, đắp đất bù phụ lề đường, mái taluy bị xói lở bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95.

- Mặt đường: Kết cấu mặt đường được thiết kế như sau:

+ Đối với mặt đường cũ tận dụng, tiến hành bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa.

+ Đối với mặt đường cũ hư hỏng hoàn toàn, đào bỏ phần kết cấu hư hỏng và xây dựng lại kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, bê tông xi măng.

- Lề đường: Đối với lề gia cố cũ tận dụng tiến hành bù vênh và thảm tăng cường bê tông nhựa; phần lề gia cố bị hư hỏng hoàn toàn xây dựng kết cấu giống kết cấu mặt đường sửa chữa, phần lề không gia cố đắp đất cấp phối đồi đầm chặt K95.

- Phần công trình thoát nước trên tuyến: Tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến còn tốt, sửa chữa các công trình thoát nước bị hư hỏng, xây dựng phương án thoát nước, hệ thống thoát nước cho các đoạn qua khu dân cư.

- Phần công trình phòng hộ, an toàn giao thông, sử dụng các thiết bị phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông hiện có đồng thời khôi phục các hệ



thống an toàn giao thông bị hư hỏng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

đ. Tuyến đường Chu Văn An (nối vào TL.632), giao đường tránh QL.1 tại Km5+022

Cải tạo, sửa chữa tuyến đường Chu Văn An (nối vào TL.632), giao đường tránh QL.1 tại Km5+022, chiều dài khoảng 1,65Km, với quy mô như sau:

- Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng (TCVN4054-2005).
- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40\text{km/h}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 8,0-12,0\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0-12,0\text{m}$.
- Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = (1,0-2,0\text{m}) \times 2 = 2,0-4,0\text{m}$.

• **Phương án cải tạo, sửa chữa**

- Hướng tuyến: cơ bản bám theo tim tuyến hiện trạng.
- Nền đường: Tận dụng nền đường cũ, đắp đất bù phụ lề đường, mái taluy bị xói lở bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95.
- Mặt đường: Kết cấu mặt đường được thiết kế như sau:
 - + Đối với mặt đường cũ tận dụng, tiến hành bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa.

+ Đối với mặt đường cũ hư hỏng hoàn toàn, đào bỏ phần kết cấu hư hỏng và xây dựng lại kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, bê tông xi măng.

- Lề đường: Đối với lề gia cố cũ tận dụng tiến hành bù vênh và thảm tăng cường bê tông nhựa; phần lề gia cố bị hư hỏng hoàn toàn xây dựng kết cấu giống kết cấu mặt đường sửa chữa, phần lề không gia cố đắp đất cấp phối đồi đầm chặt K95.

- Phần công trình thoát nước trên tuyến: Tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến còn tốt, sửa chữa các công trình thoát nước bị hư hỏng, xây dựng hệ thống thoát nước dọc cho các đoạn qua khu dân cư.

- Phần công trình phòng hộ, an toàn giao thông, sử dụng các thiết bị phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông hiện có đồng thời khôi phục các hệ thống an toàn giao thông bị hư hỏng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

3. Địa điểm đầu tư: Thị xã An Nhơn, các huyện Phù Cát, Phù Mỹ và huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 42.293.261.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi một ngàn đồng).

6. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ tiếp tục còn dư sau khi quyết toán (nếu còn) của các dự án Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh (trước mắt, sử dụng khoản ứng trước xây dựng khu tái định cư theo nội dung tại văn bản số 2322/VPCP-KTTH ngày 14/3/2017 của Văn phòng Chính



phủ và Văn bản số 3506/BGTVT-KHĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải).

7. Khả năng cân đối vốn: Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm chuyển kinh phí của dự án về địa phương để thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 436/TB-VPCP ngày 28/12/2016.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2018.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *3/1/18*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19.(M.14b) *ph*



[Signature]
Hồ Quốc Dũng